

Bản án số: 12/2019/HS - PT

Ngày: 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thị Hồng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSPT ngày 02/01/2019 đối với các bị cáo Đỗ Văn D, Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị S; Vợ: Đinh Ánh L; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 20/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Hủy hoại T sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2017.

Nhân thân: Ngày 07/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng về tội “Hủy hoại T sản”, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/8/2010.

Ngày 24/9/2015, bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 25/9/2015, D đã nộp số tiền 3.000.000đ. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Đinh Ngọc A, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm 9, thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn K và bà Đỗ Thị T; Vợ: Bùi Thị Diệu L; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, rút đơn kháng cáo ngày 25/02/2019 (Vắng mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 (tên gọi khác Nguyễn Anh T); Nơi cư trú: Xóm 5, thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C và bà Trần Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, rút đơn kháng cáo ngày 25/02/2019 (Vắng mặt).

Người bị hại không có kháng cáo:

Chị Vũ Thị H(tên gọi khác C), sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn L2, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

- Anh Trương Anh T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T4, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Đỗ Văn D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T và Đinh Ngọc A rủ đi chơi, T và A đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe ô tô BKS 90A - 053.43 chở A và T đến nhà chị Vũ Thị H ở Thôn L, xã T, huyện D để đòi nợ. Đến nơi, D để xe ô tô ở đầu ngõ rồi cùng T, A đi bộ vào. Thấy cổng nhà chị H khóa, bên trong có tiếng người nói nên D, A đứng ở ngoài cổng gọi. Anh Nguyễn Văn Th là chồng chị H đi ra sân thấy D, biết là đến đòi nợ chị H nên anh Th nói “Chị H không có ở nhà” rồi quay vào trong nhà nói với

các con “Bảo mẹ mày trốn đi” thì chị H trốn vào trong hòm tôn kê ở buồng tầng một của gia đình. Nghe thấy anh Th nói vậy, D, A và T biết chị H vẫn đang ở trong nhà. Lúc này, D gọi điện cho Trương Anh T1, sinh năm 1988 ở Thôn T4, xã T, huyện D nói “Tôi đang ở nhà con H, ông ra đây tôi nhờ tí việc”, T1 trả lời “Ừ, tôi ra luôn đây”. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô Dream đến nhà chị H. Chờ một lúc, không thấy ai ra mở cổng, D và A dùng chân đạp cổng, T đi ra phía sau trèo tường vào, giật cửa nhà chị H. Khi mở được cửa phía sau nhà chị H ra, T cầm đoạn gậy gỗ đi vào trong nhà, yêu cầu anh Th mở cổng. Anh Th lấy chìa khóa cổng đưa cho T. T cầm chìa khóa đưa cho A mở cổng rồi cả nhóm đi vào tìm chị H. D đi sau khóa cổng lại rồi đứng ở sân. T và T1 lên tầng hai tìm, A tìm dưới tầng một. Phát hiện chị H đang trốn bên trong hòm tôn, A hô “Con H đây rồi”. Lúc này, D đi vào trong nhà nói “Mày ra ngoài nói chuyện với tao”, T và T1 chạy từ tầng hai xuống. T, A và D dùng tay nắm, tát vào đầu, mặt chị H. Sau đó, D đi ra sân, T và A cầm tay lôi, kéo chị H từ trong nhà ra sân. D yêu cầu chị H sang quán cầm đồ của mình ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam để nói chuyện thì chị H không đồng ý, khóc lóc, van xin. Chị H định bỏ chạy thì bị A túm tay giữ lại. D đi ra sân mở khóa cổng, chị H định bỏ chạy thì T dùng tay phải túm tay chị H lại, dùng tay trái tát vào mặt chị H một nhát rồi lôi chị H ra ngoài cổng. D đi sau khóa cổng nhà chị H lại. Chị H tiếp tục định bỏ chạy thì T, A giữ hai tay của chị H và đá, tát, lôi kéo chị H ra xe ô tô BKS90A - 053.43. A và T ngồi áp sát hai bên chị H ở hàng ghế phía sau còn D ngồi ở ghế lái. Thấy chị H không đồng ý đi cùng nên D, T và A dùng tay tát, đánh vào đùi chị H. Sau đó, D lái xe đưa chị H về quán cầm đồ của mình. Trương Anh T1 điều khiển xe mô tô đi phía sau. Khi về đến quán cầm đồ, D yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ mình. Đến khoảng 19h cùng ngày, anh Th gọi điện cho chị H hỏi có làm sao không, công an đang ở nhà để giải quyết vụ việc. Thấy vậy, D bảo T1 chở chị H về. T1 điều khiển xe mô tô chở chị H về đến đầu ngõ nhà chị H thì chị H xuống xe, tự đi về nhà. Tang vật thu giữ: 01 đoạn gậy gỗ tròn có chiều dài 0,98m, đường kính 0,35cm.

Đối với thương tích của chị Vũ Thị H: Do thương tích nhẹ, chị H không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 90A - 053.43 là T sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; trú tại Thôn L2, xã C, huyện D. Trước đó, anh C cầm cố chiếc xe này để vay tiền của Đỗ Văn D, anh C không biết D sử dụng chiếc xe của mình vào việc phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra, D đã trả lại chiếc xe ô tô này cho anh C nên cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe ô tô này.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Đỗ Văn D, Đinh Ngọc A và Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo A, T. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/11/2018).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/11/2018 bị cáo Đỗ Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/11/2018 bị cáo Đinh Ngọc A và bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức án treo. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm ngày 25/02/2019 bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn D rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T do trước khi xét xử ngày 25/02/2019 các bị cáo xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời

khai của các bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T, phù hợp với lời khai của người bị hại chị Vũ Thị H, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Đỗ Văn D điều khiển xe ô tô BKS 90A - 053.43 chở Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T đến nhà Chị Vũ Thị H ở Thôn L, xã T, huyện D để đòi nợ. Do chưa có tiền trả nợ nên chị H trốn vào trong hòm tôn ở trong buồng tầng 1 của gia đình. T trèo tường, cậy cửa phía sau nhà chị H ra, cầm gậy gỗ đi vào nhà và yêu cầu chồng chị H là anh Nguyễn Văn Th mở cổng để cả nhóm vào nhà tìm chị H. Phát hiện chị H trốn trong hòm tôn, D đã yêu cầu chị H đi sang quán cầm đồ của mình ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nói chuyện. Chị H không đồng ý nên D, A, T đã lôi, kéo, đẩy chị H đi, đánh, tát vào người và bắt chị H lên ngồi ở hàng ghế sau xe ô tô 90A - 053.43 chở sang quán cầm đồ của D. Tại quán của D, anh Th gọi điện nói với chị H là Công an đã đến nhà để giải quyết vụ việc. Thấy vậy, D bảo Trương Anh T1 chở chị H về nhà. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn D, Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt người trái pháp luật” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Văn D cấp phúc thẩm thấy: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo có bà nội bà E là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương “Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ”, trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn D đã có công trong việc phát hiện và cung cấp thông tin cho cơ quan Công an huyện T triệt phá được tụ điểm mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bản thân bố bị cáo có bố là ông Đỗ Văn K cũng tham gia cách mạng đây là những tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, bản thân bị cáo đến nhà chị Vũ Thị H mục đích chỉ là đòi nợ, tuy nhiên chị H không ra mở cổng đã gây sự ức chế cho bị cáo, bị cáo bắt chị H về quán nhà mình chỉ có mục là đòi nợ không có mục đích bắt giam giữ người, đây chỉ là việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế của bị cáo, bản thân người bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; các bị cáo D, A, T phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phạm tội do am hiểu pháp luật có hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của các bị cáo sau bị cáo D xong các bị cáo rút yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được bởi không thuộc phạm vi xét xử theo quy định tại

Điều 345 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên trước khi xét xử phúc thẩm ngày 25/02/2019 bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T xin rút toàn bộ đơn kháng cáo của mình, việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy cấp phúc căn cứ vào Điều 342, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo A và T. Đối với bị cáo Đỗ Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Văn D, Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 345, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn D, Đinh Ngọc A và Nguyễn Văn T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng

